

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

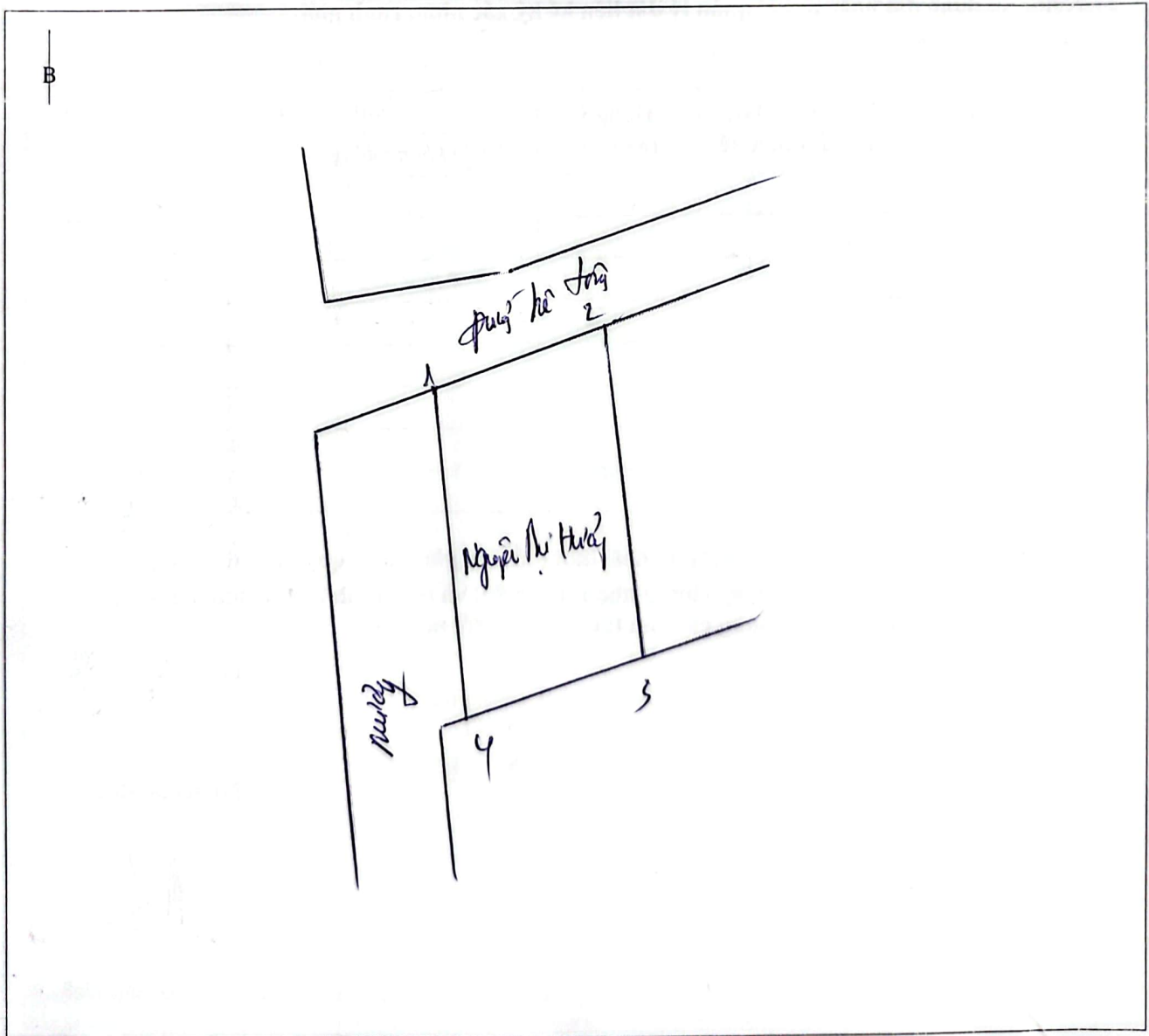
BẢN MÔ TẢ

RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày.....thángnăm 2026, Công ty TNHH Đo đạc và bản đồ Thành Đông cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông,bà):..... Nguyễn Thị Huyền..... đang sử dụng đất tại..... Chu Lễ, Phường Vĩnh Hòa, T.P. Huế, Phong.....

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng liền kề, người quản lý đất liền kề. Công ty TNHH Đo đạc và bản đồ Thành Đông và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

(Ghi rõ vật liệu đánh dấu đỉnh thửa và địa vật, vật liệu là đường ranh giới)

Từ điểm 1 đến điểm 2 : là cọc sắt sơn men trắng, ranh giới chạy theo trục ngang đường này.

Từ điểm 2 đến điểm 3, 4 : là cọc sắt sơn gỗ, ranh giới chạy theo trục ngang.

Từ điểm 4 đến điểm 1 : ranh giới chạy theo trục ngang.

Từ điểm đến điểm :

Từ điểm đến điểm :

Từ điểm đến điểm :

Từ điểm đến điểm :

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, người quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai:
(Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có)

Người chủ sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hương

Người dẫn đạc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đo đạc



Đặng Quang Vịnh

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a. Thừa đất số: 33-1 b. Tờ bản đồ số: 04
- c. Địa chỉ thừa đất: Thôn Lê - TT Lai Cách - Cẩm Giàng - Hải Dương
(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm mét vuông)
- d. Diện tích: 145 m²
- Hình thức sử dụng: + Sử dụng riêng: 145 m²; + Sử dụng chung: Không
- d. Mục đích sử dụng đất: Đất nuôi trồng thủy sản 145 m².
- e. Thời hạn sử dụng đất: Sử dụng đến ngày 15/10/2063.
- g. Nguồn gốc sử dụng đất: Thực hiện Quyết định của Tòa án đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

- a. Loại nhà ở: -/-
- b. Diện tích xây dựng: -/- c. Diện tích sàn: -/-
- d. Hình thức sở hữu: -/- e. Thời hạn sở hữu nhà: -/-
- d. Cấp (thang): -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

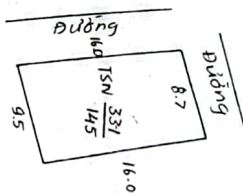
Loại công trình:


Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sân hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu

4. Cây lâu năm: -/-

5. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Ngày 27 tháng 4 năm 2015

 CHỦ TỊCH
 VŨ HỒNG KHIÊM

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận		
Ngày, tháng năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền